

Số: 174 /TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 17 tháng 6 năm 2019

### TỜ TRÌNH

Về việc chấp thuận điều chỉnh, thay đổi một số nội dung so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt của dự án “Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng kh<sup>u</sup> trung tâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ủy quyền một số nội dung trong thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng Trung tâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên”;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng công trình: Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ;

Sau khi xem xét đề nghị của UBND huyện Nậm Pồ tại Văn bản số 688/UBND-DA ngày 30/5/2019 về việc thay đổi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên”;

Sở Tài nguyên và Môi trường lập Tờ trình kính trình UBND tỉnh Điện Biên xem xét, chấp thuận điều chỉnh, thay đổi một số nội dung so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt của dự án “Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên” (có dự thảo Quyết định kèm theo)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục BVMT;
- Lưu VT, HS. *js*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngôn Ngọc Khuê**

**UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 568 /STNMT-MT

Điện Biên, ngày 17 tháng 6 năm 2019

V/v Ủy quyền cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra theo Quyết định 1330/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2019.

Kính gửi: Cục Bảo vệ môi trường miền Bắc.

Ngày 12/6/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên ban hành Công văn số 551/STNMT-MT cử đồng chí Ngôn Ngọc Khuê - Phó Giám đốc Sở tham gia Đoàn kiểm tra theo Quyết định 1330/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Do bận công việc đột xuất đồng chí Ngôn Ngọc Khuê không thể tham gia Đoàn kiểm tra theo Quyết định 1330/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; vì vậy ủy quyền cho đồng chí Trần Thị Thanh Phương - Chi cục trưởng - Chi cục Bảo vệ môi trường tham gia Đoàn kiểm tra theo Quyết định 1330/QĐ-BTNMT ngày 29/5/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường vào ngày 18 và 19/6/2019.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Cục Bảo vệ môi trường miền Bắc tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục BVMT;
- Lưu VT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngôn Ngọc Khuê**

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chấp thuận điều chỉnh, thay đổi một số nội dung so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt của dự án “Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng Trung tâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên”;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng công trình: Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: ...../TTr-STNMT ngày tháng năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnh, thay đổi một số nội dung so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt của dự án “Tái định cư các hộ dân, chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ và san ủi mặt bằng khu trung tâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên” do UBND huyện Nậm Pồ làm chủ dự án, cụ thể như sau:

**1. Điều chỉnh nội dung quy mô dự án:**

<p>Nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 11/11/2016</p>	<p>Nội dung sau điều chỉnh</p>
<p><b>1. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư số 01 và 02</b></p>	
<p>a) San lấp mặt bằng khu TĐC Diện tích san lấp 6,9ha, bố trí đất ở cho 80 hộ dân với khoảng 400 nhân khẩu</p>	<p>a) San lấp mặt bằng khu TĐC Diện tích san lấp 2,98ha, bố trí đất ở cho 55 hộ dân với khoảng 270 nhân khẩu. Diện tích san lấp khu TĐC số 01 khoảng 1,35ha. Cao độ san nền dao động từ +539,50 đến +546,48 Diện tích san lấp khu TĐC số 02 khoảng 1,63ha. Cao độ san nền dao động từ +563,00 đến +569,00</p>
<p>b) Xây dựng đường mới giao thông khu TĐC và hệ thống thoát nước - Tuyến đường số 01: Kết cấu nền đất đầm K95. Quy mô mặt cắt ngang đường <math>B_n=12m</math>, bề rộng mặt đường <math>B_m=6m</math>, bề rộng vỉa hè <math>B_{vh}=2x3m</math>, độ dốc mặt đường <math>i_{mặt}=2\%</math>, độ dốc vỉa hè <math>i_{vh}=1,5\%</math>  - Tuyến đường số 02: Tổng chiều dài tuyến 1.068,97m kết cấu nền đất đầm K95. Thiết kế hệ thống thoát nước bằng rãnh hộp kín bê tông cốt thép mác 250#, kích thước lòng rãnh <math>BxH=0,6x0,6m</math>  - Tuyến đường số 03: kết cấu nền đất đầm K95</p>	<p>b) Xây dựng đường mới giao thông khu TĐC và hệ thống thoát nước - Tuyến đường số 01: Mặt đường cấp phối thiên nhiên dày 16cm; Bề rộng nền đường <math>B_n=4,0+W(m)</math>; Bề rộng mặt đường <math>B_m=3,0+W(m)</math>; Bề rộng lề đường <math>B_{lệ}=2x0,5(m)</math>; độ dốc mặt đường <math>i_{mặt}=4\%</math>, độ dốc lề đường <math>i_{lệ}=5\%</math> - Tuyến đường số 02: Cắt giảm chiều dài tuyến 02 theo mặt bằng san lấp điều chỉnh. Chiều dài tuyến số 02 sau khi cắt giảm còn khoảng 0,87km, mặt đường cấp phối thiên nhiên dày 16cm. Thiết kế thoát nước dọc bằng rãnh hộp kín BTCT, kích thước lòng rãnh <math>BxH=0,4x0,6m</math>. - Tuyến đường số 03: Mặt đường cấp phối thiên nhiên dày 16cm.</p>
<p>c) Xây dựng mới hệ thống cấp nước khu TĐC Tổng chiều dài tuyến ống chính <math>L=3.754,9m</math>. Chiều dài tuyến ống dẫn nước từ điểm đầu nối đến khu TĐC <math>L=907,9m</math> sử dụng ống HDPE D110, chiều dài tuyến ống trong khu TĐC <math>L=2.847m</math>, sử dụng ống HDPE D110 và ống HDPE d20 - Hồ van xả cạn: 02 hồ kết cấu BTCT200# kích thước <math>LxB=0,6x0,6m</math> - Hồ van xả khí: 02 hồ kết cấu BTCT200# kích thước <math>LxB=0,6x0,6m</math> - Hồ van chia nước: 08 hồ tại cọc M8, M11,</p>	<p>c) Xây dựng mới hệ thống cấp nước khu TĐC Cắt giảm chiều dài tuyến ống theo mặt bằng san lấp điều chỉnh. Chiều dài tuyến ống nhánh HDPE D110 chạy dọc theo các trục đường từ khu TĐC 01 lên khu TĐC 02 khoảng 0,4km; chiều dài tuyến ống nhánh HDPE D110. Chạy dọc theo các trục đường từ khu TĐC 02 khoảng 1,1km. - 01 hồ van chia nước tại nút N3.20; ống thép luồn ống qua đường; 03 hồ van chia nước BTCT kích thước <math>LxB=0,5x0,5m</math>. 02 hồ van xả cạn BTCT</p>

<p>M12, M12', M19 và 03 hố trong mặt bằng kết cấu BTCT200# kích thước LxB=0,6x0,6m</p> <p>- Bố trí 5 họng cứu hỏa: D100 trong mặt bằng khu vực TĐC</p>	<p>kích thước LxB=0,5x0,5m; 02 hố van xả khí BTCT kích thước LxB=0,5x0,5m; 04 trụ cứu hỏa; Bể sung trạm bơm tăng áp tại Km0+484m trên tuyến.</p>
<p><i>d) Xây dựng mới hệ thống cấp điện</i></p> <p>- Đường dây 0,4Kv:</p> <p>+ Tổng chiều dài toàn tuyến 2,412km. Trong đó sau TBA điểm TĐC 01 là 1,248km, sau TBA điểm TĐC 02 là 1,164km</p> <p>+ Tuyến đường dây 0,4Kv được xây dựng mới đi hoàn toàn trong hào tuynel kỹ thuật, sử dụng cáp ngầm Cu/XPLE/PVC/DSTA/PVC 3x70+1x35mm<sup>2</sup>.</p> <p>- Hệ thống tủ chứa hòm công tơ: bao gồm 38 tủ chứa hòm công tơ.</p>	<p><i>d) Xây dựng mới hệ thống cấp điện:</i></p> <p>- Đường dây 0,4Kv:</p> <p>+ Tổng chiều dài khoảng 1,15km đường dây 0,4Kv (trong đó TBA điểm TĐC 01 khoảng 0,5km, sau TBA điểm TĐC 02 khoảng 0,65km)</p> <p>+ Dây dẫn: Sử dụng dây cáp vặn xoắn. Sử dụng dây dẫn cáp vặn xoắn lại: XLPE4x70mm<sup>2</sup> cho toàn tuyến đường dây.</p> <p>+ Cột bê tông ly tâm: Dùng cột điện bê tông cốt thép ly tâm PC.I-8,5 đủ tiêu chuẩn.</p> <p>+ Móng: Đồ bê tông toàn khối mác M150# loại M-2 cho cột đôi.</p> <p>+ Phụ kiện: Kẹp hãm KH-70 cho vị trí cột néo và rẽ nhánh, KT-70 cho vị trí cột đỡ thẳng (kèm theo các phụ kiện khác như: giá móc, nẹp thép, bịt đầu cáp...)</p> <p>+ Tiếp địa lặp lại: Được bố trí tại các khoảng néo vượt đường, điểm đầu nối, rẽ nhánh, thay đổi tiết diện dây dẫn. Được thiết kế kiểu cọc tia hỗn hợp ký hiệu R4A.</p> <p>+ Công tơ: Trước mắt lắp đặt 55 công tơ điện tử 1 pha cho các hộ TĐC, bố trí trong các hòm công tơ loại H1 và H2.</p>
<p><b>2. Điều chỉnh san ủi mặt bằng trung tâm huyện Nậm Pồ</b></p>	
<p>San ủi mặt bằng: San lấp cục bộ tại các khu vực theo cao độ san nền được quy hoạch phù hợp với từng phân khu chức năng và cao độ tự nhiên. Diện tích san lấp 10,9 ha (ưu tiên san lấp khu đất ở và các cơ quan hành chính, đất nền sau khi san lấp được đầm chặt K90).</p>	<p>San ủi mặt bằng: Diện tích san lấp khoảng 8,4ha. Phần taluy đào giáp suối và khu huyện tạm, tiến hành san phẳng lấy mặt bằng.</p>
<p><b>3. Điều chỉnh chỉnh trị dòng chảy suối Nậm Pồ</b></p>	
<p>Cắt ngang lòng suối thiết kế điều chỉnh B=42m. Mái taluy đắp thiết kế 1:2, mái taluy đào thiết kế trung bình từ 1:1 đến 1:1,25, việc thiết kế mái taluy tùy thuộc vào từng vị trí và tính toán ổn định, xói lở.</p>	<p>Cắt ngang lòng suối thiết kế B = 48m, mái Taluy đào thiết kế m=1,0. Tại những vị trí phải đắp tạo bờ đê ngăn nước cao hơn 1,5m so với mực nước tần suất lũ kiểm tra (p=0,5%), mái taluy đắp thiết kế m=2,0. Bề rộng đỉnh mái B=4m, độ chặt mái đắp yêu cầu k=0,9.</p>

**2. Điều chỉnh đánh giá tác động do việc thay đổi và các biện pháp giảm thiểu tác động:**

*(Chi tiết tại báo cáo kèm theo)*

**Điều 2.** Chủ dự án phải thực hiện đúng các nội dung đã nêu trong Quyết định này. Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nậm Pồ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- Lưu VT, KTN. u

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**